

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28 - 5 - 2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi  
ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trà Thị Thanh Thắm**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Võ Thị Trà Giang**;

Ông **Đặng Công Dung**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Yến Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị D**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng H**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị và anh H thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không có khả năng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Hồng H không có hạnh phúc, hai bên đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2021 đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng H.

- *Về quan hệ con chung*: Chị và anh Nguyễn Hồng H có một người con chung là Nguyễn Hồng L, sinh ngày 11/3/2014, sau khi ly hôn chị đề nghị được nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hồng H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Phan Thị D về thời gian anh, chị kết hôn, hôn nhân của anh và chị D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống chung giữa anh và chị D có phát sinh mâu thuẫn mà hai bên không thể giải quyết được. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh thống nhất.

- *Về con chung*: Anh và chị D có một con chung như chị D trình bày là đúng với thực tế, anh xét thấy hiện nay bản thân chị D không có nghề nghiệp ổn định, còn phụ thuộc vào cha mẹ ruột nên chị D không thể nuôi con chung được. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nhận nuôi cháu Nguyễn Hồng L, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu giải quyết.

#### ***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

*Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn.

*Về quan hệ con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung chưa thành niên Nguyễn Hồng L, sinh ngày 11/3/2014 cho chị Phan Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Hồng H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị D làm đơn ly hôn là tính tình anh, chị sống không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, tại phiên tòa anh Nguyễn Hồng H thống nhất ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Hồng H.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Hồng H tại Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Anh Nguyễn Hồng H và chị Phan Thị D là vợ chồng, hiện đang sinh sống tại thôn T, xã T, huyện T. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị D có xảy ra, qua tìm hiểu được biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh, chị thường xuyên cãi vã làm mất hạnh phúc gia đình.

[2] *Về nuôi con chung*: Xét yêu cầu được nhận nuôi người con chung của nguyên đơn chị Phan Thị D thấy phù hợp với thực tế tại thời điểm chị D và anh H thuận tình ly hôn, bởi lẽ: Từ khi chị D, anh H không sống chung với nhau đến nay, cháu L được chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa ở độ tuổi này cháu L cần sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của chị D hơn, nguyện vọng của cháu L tại bản tự khai cũng xin được ở với mẹ. Phía bị đơn anh H cho rằng chị D không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L nhưng anh không chứng minh được, hơn nữa trong thời gian cháu L sống với chị D thì cháu vẫn phát triển bình thường, hiện tại đang sinh sống tại nhà cha, mẹ ruột chị D. Bản thân anh H là đàn ông nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ở lứa tuổi này là không phù hợp với thực tế nên không chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của anh Nguyễn Hồng H.

[3]. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Hồng H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên là Nguyễn Hồng L, sinh ngày 11/3/2014 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng y*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004806 lập ngày 26 tháng 02 năm 2021. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cẩm, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)  
Trà Thị Thanh Thắm**



***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên An, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trà Thị Thanh Thắm**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Phong, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trà Thị Thanh Thắm**